

THƠ - QUAN NIỆM VỀ NGHỆ THUẬT CỦA CHẾ LAN VIÊN

Hoàng Yến Phi⁽¹⁾

Chế Lan Viên là tác gia văn học của thế kỷ XX, là một "đại thụ" của thơ ca dân tộc. Bắt đầu từ "*Điêu tàn*" trước Cách mạng đã được Hoài Thanh nhận xét "*như một niềm kinh dị*" cho đến "*Ánh sáng và phù sa*" và một loạt các tác phẩm thơ ca cách mạng với giọng thơ mang tính triết lý thông minh, sắc sảo; và cuối cùng là "*Di cảo thơ*" thấm đẫm nỗi niềm ưu tư nhân thế; lúc nào Chế Lan Viên cũng chiếm được cảm tình của những người yêu thơ và thể hiện được bản lĩnh của một *Người thơ* thực sự.

Ông đã khẳng định mình bằng một phong cách riêng - *phong cách suy tưởng*. Nhờ đó, ngay từ khi mới xuất hiện, thơ Chế Lan Viên đã tạo được một ấn tượng mạnh mẽ, cuốn hút sự chú ý của giới nghiên cứu phê bình văn học.

Bên cạnh thơ trữ tình, Chế Lan Viên làm thơ lý luận và phần lớn thơ ông là thơ lý luận. Nhà thơ luận giải trên mọi khía cạnh của cuộc sống: tôn giáo, triết học, chính trị, xã hội...; và đặc biệt, có một số lớn các bài thơ bàn về công việc làm thơ, những quan niệm thơ và những quan điểm trong sáng tác.

Đây là một vấn đề không mới, nhưng vẫn tạo được hứng thú cho những ai thích đọc và suy ngẫm trên từng dòng thơ của Chế Lan Viên.

Quan niệm về nghệ thuật là những suy nghĩ, những quan niệm của con người trước các vấn đề thuộc lĩnh vực

nghệ thuật. Nghĩ về thơ và bàn về thơ cũng là một quan niệm về nghệ thuật. Từ trước đến nay, đã rất nhiều người định nghĩa về thơ ca và nêu lên mục đích làm thơ cũng như vai trò của thơ ca trong đời sống con người. Nhà thơ Tố Hữu cho rằng: "*Thơ là điệu hồn đi tìm những hồn đồng điệu*". Còn Raxun Gamdatôp thì viết:

*Khi tôi nhỏ thơ giống như bà mẹ
Tôi lớn lên thơ lại giống người yêu
Chăm sóc tuổi già, thơ là con gái
Lúc từ già cõi đời, kỷ niệm hóa thơ lưu.*

Bàn về thơ là bàn về những khía cạnh như: *đối tượng phản ánh của thơ, mục đích của thơ, chất liệu cho thơ, ý đồ sáng tạo và phương thức thể hiện của người sáng tác...* Chế Lan Viên độc đáo hơn nhiều người và ông gần với Raxun Gamdatôp ở việc thể hiện quan niệm về nghệ thuật thơ ca bằng chính ngôn ngữ của thơ ca. Ngay từ tập thơ đầu tay "*Điêu tàn*" cho đến tập thơ cuối cùng "*Di cảo*" của ông, chúng ta đều dễ dàng tìm thấy trực tiếp hoặc gián tiếp những suy nghĩ của một nhà thơ suốt một đời trần trở với thơ.

Có thể trong đời thơ của mình, Chế Lan Viên đã không luôn luôn đồng nhất các quan niệm trong từng thời kỳ với nhau. Nhưng ở mỗi giai đoạn sáng tác, bao giờ ông cũng có ý thức xác định rõ cho mình và cho người thưởng thức thơ mình về mục đích làm thơ, quan điểm

⁽¹⁾ Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

sáng tác, đối tượng của thơ và chất liệu cho thơ... Đường như lúc nào Chế Lan Viên cũng tự đặt cho mình những câu hỏi về lý luận văn chương và suốt đời ông mãi miết đi tìm câu trả lời. Văn chương thực sự là "cái ách nặng" với ông như con gái ông - Phan Thị Vàng Anh đã từng nhận xét trong hồi ký cảm động "Cha tôi". Có những bài thơ ông trực tiếp bàn về các vấn đề đó, nhưng cũng có khi ở rải rác trong một số câu thơ của ông, chúng ta lại cảm nhận được những nghĩ suy về thơ ca. Những câu thơ như thế đã có mật độ tương đối dày trong tác phẩm của nhà thơ, nhất là ở các tập thơ sau Cách mạng tháng Tám 1945.

Lý luận về thơ ca, về nghệ thuật của Chế Lan Viên thể hiện qua thơ, qua những trang lý luận và bằng cả sự nghiệp văn chương của tác giả.

Khi viết lời tựa cho tập "Điều tàn", ông đã định hướng cho người đọc về một quan niệm sáng tạo thơ ca:

"Đọc tập "Điều tàn" này xong nếu lòng anh vẫn đứng đưng không có lấy một cơn sóng gió thì xin anh hãy cầu khẩn tất cả những gì Thiêng Liêng, những gì Cao Cả tha tội cho phạm nhân là tôi đây. Nếu, khi đọc sách xong mà cái Buồn cái Chán, cái Hãi Hùng cùng ủa nhau đến bực lấy hồn anh, làm cho anh phải cười, phải gào, phải khóc thì xin anh chớ hẹp hòi gì mà cười cho mênh mang, gào cho vỡ cổ, khóc cho hả hê, rồi gửi cái cười, cái gào, cái khóc ấy cho không trung. Tôi nằm ngủ trong sao, nghe được, tung mây ngồi dậy, vô lấy cái quà quý hóa ấy rồi say sưa, rồi ngây ngất, rồi điên cuồng vỗ lên đầu sao Khuê,

sao Đẩu, lên cả Nguyệt Cầu mà bảo chúng nó rằng:

- Ha ha! Bay ôi! Loài người thành thi sĩ như Ta cả rồi.

Và vênh vang, kiêu ngạo, Ta lấy mây làm bút, lấy trăng làm mực để lên nền trời xanh:

Trong thơ ta dân Chàm luôn sống mãi

Trong thơ ta xương máu khóc không thôi."

Những ý tưởng hết sức dị thường! Nhưng chính sự khác lạ ấy lại là ấn tượng để người ta biết đến "Điều tàn" và tác giả của nó như một hiện tượng quý hiếm trên thi đàn Việt Nam. "Niềm kinh dị" mà tập thơ đem đến cho người đọc, theo như cách nói của nhà phê bình Hoài Thanh, là xuất phát điểm cho một quan niệm thơ. Đó là ý hướng chung của một trường phái thơ - **Trường thơ Loạn**. Chính Chế Lan Viên đã từng phát biểu: *Hàn Mặc Tử nói làm thơ là điên, tôi nói thêm, làm thơ chính là làm sự phi thường.*

Sự phi thường trong thơ ông ở giai đoạn này chính là những hình ảnh, hình tượng, những tứ thơ khác người khiến ai đọc lên cũng thấy tựa hồ mình lạc vào một thế giới đầy kinh hoàng, thế giới của đầu lâu, xương sọ, thế giới của cõi âm ti, địa ngục..., vậy mà vẫn cảm giác muốn được tiếp tục khám phá. Chế Lan Viên đã có dụng ý gì khi xây dựng trong thơ mình một cõi âm u, hãi hùng như thế?

Ông đã bằng việc xây dựng những khách thể thâm mỹ mang tính hư cấu, siêu hình, kỳ quái để tưởng tượng một non nước Chiêm trong quá khứ cùng những điều tàn, đổ nát. Thực chất của

việc xây dựng hình tượng thơ như vậy chính là để nhà thơ bộc lộ mình một cách riêng nhất, thi nhân tìm một chốn nương náu để xa lánh cõi trần gian đầy sóng gió. Trần gian ấy còn đáng sợ hơn cả chốn âm ti. Thông điệp mà nhà thơ muốn gởi gắm ở đây chính là việc gián tiếp phản ánh một hiện thực đời sống hiện tại. Bên cạnh đó, không thể không kể đến đây là một cách thể hiện - một quan niệm nghệ thuật: Thơ - sự khác lạ, sự phi thường. Ta hãy thử cảm nhận một tứ thơ của *Điêu tàn*:

*Nền giấy trắng như xương trong bãi chém
Bông run lên kinh hãi, dưới tay diên
Tiếng búa đưa rộn mình như tiếng kiếm
Nạo những thành sọ trắng của ma thiêng
Và hồn, máu, óc tim, trong suối mực
Đua nhau trào lên giấy khúc buồn thương,
Như không gian lùa vào ta chẳng dứt,
Những hương mơ say đắm mộng ngông cuồng.*

Tiết trinh

Không gian trải rộng làm nền cho thơ là xương rơi máu đổ, ý tứ của thơ là tim óc buồn thương. Tất cả tạo nên tính bi thảm, kỳ quái đầy ấn tượng: *thật hãi hùng mà cũng đầy ma lực cuốn hút*. Năng lượng của ngòi bút Chế Lan Viên đã phát sáng ngay từ những ngày đầu sáng tạo. Và có lẽ với "*Điêu tàn*", thi sĩ đã thể hiện được một quan niệm nghệ thuật: *Cái đẹp chính là Cái buồn, Cái kỳ quái*. Bằng những cảm giác lạ lùng mà Chế Lan Viên bộc lộ trong thơ ông và đem đến trong lòng độc giả, chúng ta hiểu được một phong cách độc đáo của nhà thơ: phong cách suy tưởng trên nền

hiện thực. Phong cách này của Chế Lan Viên sẽ quán xuyên thơ ông suốt một đời.

Sau Cách mạng, Chế Lan Viên bước vào cuộc đời làm thơ cho Nhân dân, cho Tổ Quốc. Với "*Ánh sáng và phù sa*", nhà thơ đã thực hiện một bước chuyển và cách tân cho thơ mình và cho cả nền thơ Việt. Tại đây, tư duy và phong cách thơ ông bắt đầu có độ chín. Các tập thơ sau đó đều nhất quán một quan niệm có từ tập thơ này. Cũng từ đây, thơ về thơ của Chế Lan Viên nở rộ. Ông tung hoành ngòi bút trên những dòng thơ, trang thơ lý luận về thơ. Thời gian này là dịp để ông bộc lộ quan niệm về nghệ thuật một cách rõ rệt nhất. Ông nói về nhiệm vụ của nhà thơ, chất liệu cho thơ, dáng vóc người cầm bút, đối tượng cảm thụ mà thơ phải hướng tới... Ông ghi dấu ấn bước chuyển của thơ mình từ Siêu hình sang Hữu hình, từ Hư vô đến Tồn tại. Bài thơ "*Hai câu hỏi*" - một điển hình:

*Ta là ai?, như ngọn gió siêu hình
Câu hỏi hư vô thổi nghìn nền tắt
Ta vì ai?, khê xoay chiều ngọn bác.
Bàn tay người thấp lại triệu chồi xanh.*

Có thể xem như một tuyên ngôn nghệ thuật của thơ ông trong một thời kỳ mới.

Trước hết, Chế Lan Viên xác định được hiện thực đời sống là mảnh đất màu mỡ cho thơ ca đâm chồi nảy lộc:

*Bài thơ anh, anh làm một nửa mà thôi
Còn một nửa cho mùa thu làm lấy
Cái xào xạc hồn anh chính là xào xạc lá
Nó không là anh nhưng nó là mùa.*

Sổ tay thơ

Cái khách quan đời sống đã hòa lẫn trong tài năng và sự sáng tạo của người nghệ sĩ. Mùa thu - hình ảnh khát khao của Chế Lan Viên trong Thơ Mới - giờ đây lại hiện hữu trên trang thơ ông nhưng trong một hình dáng khác. Thu giờ đây là thu sống động của đất trời, không còn là thu tàn lụi của xa xưa. Hình tượng mùa thu được sử dụng để thể hiện một quan niệm về nghệ thuật của nhà thơ thật sinh động. Nhà thơ biết lắng nghe tiếng của đất trời để đưa tiếng ấy vào trong thơ mình, biến cuộc đời thành nhịp đập của thơ.

Thế nhưng, ông cũng rất tinh tế để thấy được rằng nhà thơ không phải như người thợ xây đem vào thơ mình những chất liệu ngôn ngữ thô vụng từ đời sống. Những chất liệu đó phải được chuyển hóa. Người nghệ sĩ phải là người thai nghén những ý tưởng có từ thực tại, phải lắng nghe nhịp đời sinh sôi và ngẫm nghĩ để thực hiện quá trình sáng tác. Các sự kiện bên ngoài phải được biến thành máu thịt bên trong, hiện thực phải được tái tạo bằng tư duy và xúc cảm của thi nhân:

*Anh là người định vực sự sông ba chiều
Lên trang thơ hai mặt phẳng...*

...

*...Nếu anh ghi lại thì dòng sông kia ở lại
Và anh để đời trôi xuôi, thì nước cũng
trôi xuôi.*

Nghĩ về nghệ, nghĩ về thơ, nghĩ...

Đời sống những năm tháng cả nước lên đường là hiện thực của lòng tự hào về cuộc chiến thần thánh của toàn dân tộc. Có ai đứng ngoài được dòng chảy lịch sử

hào hùng ấy?. Vì vậy mà thơ cũng nhận thấy được vai trò của mình, nhà thơ cũng nhận ra vị trí của mình:

*Cho tôi sinh giữa những ngày diệt Mỹ,
Vóc nhà thơ đứng ngang tầm chiến lũy...*

Tổ Quốc bao giờ đẹp thế này chăng

Và cũng chính nhờ có đời sống “*đang độ kết tinh*” từ vị mặn của muối biển, từ hơi thở nồng nàn của bãi bồi đồng bằng đầy áp phù sa, từ ánh sáng của lý tưởng cách mạng mà nhà thơ mỗi ngày mỗi lớn thêm trong đời và trong sáng tạo:

*Sợi chỉ lòng anh nghèo có một màu
Xe vào cái đa sắc của đời nên chói lọi.*

Hoa trên đá

Chế Lan Viên rất ý thức về công việc làm thơ của mình. Ông quan niệm: nhà thơ như con ong cần mẫn tìm hút những nhụy hoa ngon ngọt nhất và trao trả lại cho đời những giọt mật tinh túy nhất. Vậy, thơ cần có đời sống phả vào đó sức sống, đến lượt mình, thơ tạo lại nguồn sống cho đời. Quá trình tác động hai chiều đó thật biện chứng trong phong cách suy tưởng của thơ Chế Lan Viên. Để có được sự kết hợp hài hòa như vậy, điều quan trọng vẫn là vai trò của chủ thể sáng tạo:

*Trái đất rộng thêm ra một phần vì
bởi các trang thơ*

Vì diện tích tâm hồn các nhà thi sĩ

*Họ chỉ trồng một hàng dương đã mở
lối cho ta về bể.*

Sổ tay thơ

Ngoài ra, Chế Lan Viên cũng đề cập đến phương diện kỹ năng của người nghệ

sĩ ngôn từ. Theo ông, nội dung và hình thức có mối quan hệ biện chứng với nhau. Nội dung tồn tại bên trong hình thức và bằng hình thức. Một nội dung nhưng có khi, và cần, được thể hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Đó chính là cái đa dạng và thú vị của cuộc sống trong thơ. Mỗi tác phẩm thi ca là một thế giới đầy ắp những âm thanh và màu sắc sống động mà chúng ta không thấy chúng lặp lại sống sượng ở một nơi nào:

*Cuộc đời cần để ra nhiều hình thức
Dù là ngọc thì cũng nhiều viên ngọc
Chữ phải đâu xanh xanh vĩnh viễn
một màu trời.*

Sổ tay thơ

Điều ghi nhận từ những câu thơ giàu chất lý luận của Chế Lan Viên là: tư duy của ông rất nhạy bén. Từ giai đoạn thơ trước Cách mạng đến sự trưởng thành trong thơ Cách mạng là quá trình tư duy lý luận của nhà thơ ngày càng phát triển hơn, càng phức tạp hơn; và đặc biệt là những tư tưởng lý luận của thời đại - thế giới đã được ông tiếp cận nhanh chóng và chuyển hóa chúng thành quan niệm riêng một cách tinh tế, nhuần nhị. Chính từ điều này, chúng ta cảm nhận được sự uyên bác của Chế Lan Viên.

Trong những câu thơ mang tính quan niệm, ông rất quan tâm đề cập đến tri thức nghề nghiệp của nhà thơ, khả năng tái tạo đời sống trong thơ bằng ngòi bút của mình sao cho tinh tế. Chất liệu đã có, nhưng làm thế nào để mỗi "đứa con tinh thần" ra đời không là một sự lặp lại vụng về chính nó. Lại càng không phải là tác giả bê nguyên xi hiện thực vào thơ hoặc quá chải chuốt để thơ thành

giả tạo. Chế Lan Viên đã suy nghĩ trên những dòng thơ của mình tất cả những điều đó:

*Đừng làm những câu thơ khuôn mình
theo văn phạm.*

*Như những cây quá thẳng chim
không về...*

*...Có những lúc câu thơ phải bắn cầu
vồng*

Mà người nhắm vẫn là nhắm thẳng.

Nghĩ về nghệ, nghĩ về thơ, nghĩ...

Quả thật, nhà thơ đã rất tinh tế và tài hoa để tung hứng xuôi ngược những lời bàn luận về thơ bằng thơ. Chế Lan Viên đã tận dụng hết thế mạnh của mình trong giọng thơ triết luận, trong phong cách suy tưởng, điều mà không phải nhà thơ nào dù là tài hoa đến mấy mà làm được. Sự thật thì rất ít người làm thơ về thơ nhiều như Chế Lan Viên. Để đạt được những điều đó, nhà nghệ sĩ cần có trước hết phải là năng lực sáng tạo, tư chất văn chương, và bên cạnh đó cũng rất cần những hiểu biết tường tận về lý luận - nghiên cứu phê bình thơ ca. Tài năng thơ phải được kết hợp hài hòa trong trí tuệ và cảm xúc của người nghệ sĩ. Chế Lan Viên đã hội được những điều kiện ấy trong *thơ về thơ* giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám 1945.

Và lắng đọng trong những trang thơ *Di cảo* là tâm tình của một người đi gần hết một đời vẫn chưa nguôi những trăn trở với thơ.

Ấn tượng về "Di cảo thơ" là lời tự bạch:

*Giọng cao bao nhiêu năm, giờ anh
hát giọng trầm*

Tiếng hát lẫn với im lìm của đất.

Giọng trầm

Tiếp tục mạch suy nghĩ về thơ. Bản thảo lớn nhất vẫn là nghĩ thơ đã làm được gì cho con người, thơ phải ra đi từ nơi nào và về đâu.

Đất nước đã đi qua chiến tranh, hòa bình trở lại nhưng cũng nảy sinh nhiều vấn đề phải nghĩ, lắm niềm vui nhưng cũng lắm nỗi nhiều khê. Hồi tưởng về thơ và dường như cũng nhận ra những khía cạnh còn chưa toàn diện, nhà thơ đã rất can đảm để nói ra điều mình nghĩ:

*Ở đất nước ba tuổi đã rời nôi lên
ngựa sắt*

Tuổi trẻ chơi lau đã chơi trò đánh giặc (...)

*Thơ chỉ sống một phần cho mình còn
ba phần cho nhiệm vụ*

Nghĩ mà thương.

Sử

Có dấu hiệu của sự nhìn lại, của sự tự mâu thuẫn. Tư duy lý luận trưởng thành cùng độ chín của chiêm nghiệm. Âm hưởng thơ có những day dứt, buồn đau rất dễ nhận ra. Tuy nhiên, hãy đặt những ý tưởng của ông vào hệ thống quan niệm về nghệ thuật, để thấy nhà thơ đã xác định: thơ trước hết phải là thơ. Hiện thực là chất liệu, nhưng cái hồn vía của thơ phải là tinh túy của nghệ thuật. Thực chất, hiểu như vậy chúng ta sẽ thấy, quan niệm về nghệ thuật ở Chế Lan Viên vẫn rất nhất quán. Điều gợn lên trong suy nghĩ ở đây là nghĩ để mà phản tỉnh, tự vấn, ứng xử chứ không phải nghĩ để phủ nhận hay quay lưng với quá khứ.

Ông bắt đầu có những bản thảo, day dứt về vai trò và vị trí của nhà thơ trong giai đoạn mới. Hồn thơ đầy trải nghiệm của ông đã nhìn về thơ bằng cái nhìn mang chiều kích mới, trong đó chứa đựng cả những tâm sự u uẩn. Thoảng đâu đó, chúng ta đã gặp những nghi ngại, buồn rầu:

*Người lính cần một câu thơ giải đáp
về đời,*

Tôi ú ớ.

*Người ấy nhắc những câu thơ tôi làm
người ấy xung phong*

Mà tôi xấu hổ.

Tôi chưa có câu thơ nào hôm nay

Giúp người ấy nuôi đàn con nhỏ

Giữa buồn tủi chua cay vẫn có thể cười.

Di cao thơ

Thời đại mới cần thơ trong một vai trò mới, nhà thơ là người nhận lãnh lấy sứ mạng trọng đại ấy. Làm chưa được, nghĩa là người nghệ sĩ còn mang nợ với đời. Vậy, không hẳn là Chế Lan Viên phủ định thơ ca, mà phủ định để càng khẳng định và tìm đường thể hiện thơ tốt nhất. Sự hoài nghi mang chiều sâu suy ngẫm ấy vẫn là những quan niệm về thơ thống nhất trong đời thơ của ông. Chính vì ông xác định thơ quan trọng cho nhân loại nên nếu thơ bị rẻ rúng thì chính nhà thơ phải là người đau đớn trước. Từ những bước chuyển mình của đời sống xã hội, Chế Lan Viên vẫn rất điềm tĩnh để nghĩ suy về cuộc đời, về thơ ca. Ông không giấu những xót xa trước thực trạng đáng báo động: "*vị trí nhà thơ như rác đổ thùng*", và ông cũng thử đưa ra một hình hài thơ cho thế kỷ XXI:

*Hàng ngàn năm nghiêm trọng đủ rồi!
Giờ thơ thử chơi!
Chơi! Nghịch. Đùa. Thế tục.*

Thơ thế kỷ XXI

Thực ra, đâu hẳn như vậy là thơ xuôi tay. Thơ đang cố dần sâu hơn nữa vào đời, để thử nghiệm một hướng đi mới khả dĩ phù hợp hơn với một thời đại mới. Nhà thơ đã rất can đảm để tìm tòi những bước đi mới cho thơ trong một giọng điệu gần như thách thức. Việc tìm tòi như vậy đủ để khẳng định một ý thức của người làm thơ trong bất cứ một thời điểm nào của cuộc sống. Nhà thơ vẫn xác định một thái độ làm việc hết sức nghiêm túc, như người nông dân trên cánh đồng miệt mài, chăm chỉ:

*Khi gà te te đầu hôm, gà te te cuối xóm
Tôi đã dậm cày vào trang giấy trắng.*

Hỏi ký trên trang viết

Bất luận hoàn cảnh nào đi nữa, người làm thơ luôn định hướng cho mình mục đích công việc là sáng tạo theo cái đẹp đích thực của cuộc sống, sáng tạo vì con người. Vì những mục đích ấy mà nhà thơ đã lao động không mệt mỏi trên thửa ruộng của mình, cày bừa vun xới để mong có được những vụ mùa thi ca bội thu.

Từ nghĩ suy suốt một đời như vậy mà Chế Lan Viên đã có những câu thơ mang âm hưởng trầm mặc ở giai đoạn cuối đời:

*Trời vào thu, anh ê ẩm khớp xương
Anh bải hoải thân mình với gió mùa
bên cửa*

*Một nghìn câu thơ thì chín trăm câu
dang dở*

Và ai đón thơ anh ở cuối con đường?

Câu thơ dang dở

Có một tâm trạng “hoảng loạn”, lại như có sự chiêm nghiệm thấm thía. Nhà thơ đã rất thành thực với mình, với cuộc đời và với cả thơ ca. Nỗi buồn đến không hẳn chỉ vì tuổi tác và bệnh tật. Chế Lan Viên dường như chưa bao giờ tự hài lòng với chính mình trong những năm tháng sống cùng thơ. Sáng tạo thơ ca không bao giờ là việc làm có kết quả mỹ mãn với người nghệ sĩ, và cho dầu có gặt hái thành công bao nhiêu đi nữa, thì với ông, vẫn còn thật nhiều những câu thơ dang dở, như nhiệm vụ với đời vẫn còn chưa thực hiện xong. “*Cái ách nặng*” ông tự nguyện mang vẫn không ngớt làm ông sung sướng và khổ ải.

Có một mạch suy tư rất dễ thấy trong *Di cảo thơ* đó là nghĩ suy, dự cảm, trần trở về thời gian hữu hạn của đời người. Càng cảm nhận thời gian đời không còn bao nhiêu, dường như nhà thơ càng suy nghĩ về thơ nhiều hơn:

*Thời hạn đi tìm của anh hết rồi mà
bờ bến títt mù xa*

Nhưng dừng lại, anh đâu còn anh nữa?

Tim thơ

Câu hỏi cuối cùng khép lại dòng thơ. Có lẽ, câu trả lời nằm về phía người đọc khi bài thơ đã kết thúc. Hai câu thơ liên hệ cho ta câu nói của Các Mác: “*Nghệ thuật thì vô cùng mà đời người thì ngắn ngủi*”. Phải chăng, cái trần trở về thời gian tồn tại của một kiếp người với niềm khát khao được tiếp tục sáng tạo là bi kịch không chỉ của riêng một nghệ sĩ nào. Chế Lan Viên đã rất tinh tế, rất can đảm để nói ra điều đó như càng khẳng định khát vọng với đời và với thơ.

Và cuối cùng là lắng lại với tâm tư cần được giải bày, với niềm tin trao gửi trân trọng:

*Anh qua trái đất để lại chùng thơ ấy
 Hãy thương anh! Anh nào có chi nhiều
 Một chút nắng tàn, một dòng nước chảy
 Trái tim nghèo nhưng cũng đã tin yêu.*

Gửi

Tất cả gia tài để lại cho đời, với thi nhân, là sự nghiệp thơ ca, nói khiêm tốn là chẳng có bao nhiêu, nhưng quý nhất là trái tim ngập tràn niềm tin yêu cuộc đời, tin yêu con người. Trước khi bước ra khỏi cái giới hạn hữu hạn của một kiếp người, những gì lưu lại với cõi trần như vậy đã là quá nhiều. Bằng cái nhìn nhân hậu và đầy trách nhiệm, Chế Lan Viên hình như cũng đã có hơi nghiêm khắc trong việc đánh giá mình với tư cách là một nhà thơ.

Chế Lan Viên đã rất yêu thơ như rất yêu đời, nên mỗi giai đoạn trong đời làm thơ của mình ông đều thể hiện đầy đủ các quan niệm của mình về nghệ thuật, về thơ. Tất cả nhất quán trong tư tưởng: *thơ ca xuất phát từ cuộc đời và quay trở lại phục vụ cuộc đời*. Thoạt đọc *Di cảo*, có thể sẽ tưởng rằng có mâu thuẫn trong quan niệm, nhưng ngẫm cho cùng, vì

nhìn sự vật bằng cái nhìn biện chứng cho nên nếu có chăng những hoài nghi nào đó thì cũng chính là để thể hiện cho hết cái khát khao của thi nhân muốn nhìn thấy thơ hiển hiện trong vẻ đẹp toàn bích của nó. Bởi vậy, hãy đặt mình vào vị trí của Chế Lan Viên để chúng ta cảm - hiểu cho thấu suy tư, tư duy của ông trong quan niệm về nghệ thuật nói chung và thi ca nói riêng.

Chế Lan Viên đã để lại một lượng thơ không nhỏ. Những gì ông gửi lại cho cõi trần gian khi ông đã ra đi là giá trị văn hóa tinh thần của một dân tộc thể hiện qua một phong cách thơ đặc biệt. Thơ ông trong mỗi giai đoạn đều có tiếng nói góp phần tái hiện cuộc sống, tái hiện hiện thực một cách chân thực và giàu xúc cảm. Người ta quý thơ ông vì thơ ông nặng sức gợi, đậm chất trí tuệ mà vẫn nặng tình. Người ta quý một tên tuổi Chế Lan Viên bởi quý một nhân cách thơ trong một giọng điệu luôn hướng về con người với những suy tư nhân hậu.

Như vậy, trong nhiều ấn tượng mà thơ Chế Lan Viên để lại cho chúng ta, phải kể đến tư duy thơ mang phong cách suy tưởng mà đặc biệt là những quan niệm về nghệ thuật, về thơ được ông gửi gắm trong thơ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Tuấn Anh - tuyển chọn, *Chế Lan Viên - Về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001
2. Hà Minh Đức. *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998
3. Bùi Công Hùng, *Quá trình sáng tạo thơ ca*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2000
4. Trần Đình Sử, *Những thế giới nghệ thuật thơ*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2001
5. Chế Lan Viên, *Toàn tập, tập 1*, NXB Văn học, Hà Nội, 2002
6. Chế Lan Viên, *Toàn tập, tập 2*, NXB Văn học, Hà Nội, 2002.

POETRY - CHE LAN VIEN'S PERCEPTION OF ART

Hoang Yen Phi

*Department of Literature
College of Sciences and humanities - VNU*

This article addresses the poet Che Lan Vien's viewpoint of art which has been manifested through his poems. His ideas about art reveals a man who has dedicated all his life to the art career. This provides us a better understanding into his thinking and helps to explain why we admire Che Lan Vien, the most prolific poet among those who have written about the theory of verse.